

Thúc đẩy vai trò ngành Ngân hàng trong hiện thực hóa mục tiêu Net-Zero tại Việt Nam

Nguyễn Thị Gấm¹, Phạm Hải Âu²

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam¹,

Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc dân, Việt Nam²

Ngày nhận: 30/05/2025

Ngày nhận bản sửa: 03/07/2025

Ngày duyệt đăng: 16/07/2025

Tóm tắt: Bài viết đánh giá vai trò của ngành ngân hàng Việt Nam trong thúc đẩy tài chính xanh và tích hợp các tiêu chuẩn Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) vào chiến lược hoạt động. Bằng phương pháp phân tích định tính và nghiên cứu trường hợp tại 5 ngân hàng thương mại (NHTM) tiêu biểu, gồm: NHTM Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV); Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank); NHTM Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank); NHTM Cổ phần Tiên phong (TPBank) và NHTM Cổ phần Đông Nam Á (SeABank), dữ liệu thu thập từ năm 2020 đến tháng 5/2025, nghiên cứu chỉ ra rằng mức độ trưởng thành ESG còn thấp do thiếu khung pháp lý, năng lực nội tại yếu và nhận thức ESG hạn chế. Điểm mới của bài viết là đối sánh thực tiễn trong nước với kinh nghiệm quốc tế từ các ngân hàng tiên phong như Ngân hàng Phát triển Singapore (DBS), Tập đoàn

Promoting the role of the banking sector in achieving the Net-Zero target in Vietnam

Abstract: This paper examines the role of the Vietnamese banking sector in promoting green finance and integrating Environmental, Social and Governance (ESG) standards into strategic operations. Utilizing qualitative methods and case studies of five major commercial banks- namely BIDV, Agribank, Vietcombank, TPBank and SeABank, with data collected from 2020 to May 2025, the study reveals that ESG maturity remains limited due to the absence of a unified legal framework, weak internal capacity, and low ESG awareness. The paper contributes by benchmarking domestic practices against international experiences from leading institutions such as the Development Bank of Singapore (DBS) and ING Group (Netherlands). Based on this comparative analysis, the study proposes a set of solutions, including regulatory improvement, capacity building for banks, development of green financial products, and enhanced support for businesses in their sustainable transition.

Keywords: ESG maturity, Net-Zero, Banking sector, Green credit, Green transition

Doi: 10.59276/JELB.2025.07CD.2993

Nguyen Thi Gam¹, Pham Hai Au²

Email: gamnt.agribank.tc@gmail.com¹, phamhaiau@gmail.com²

Organization: Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development (AGRIBANK)¹, National Citizen Commercial Joint Stock Bank (NCB), Vietnam²

quốc tế Hà Lan (ING), từ đó đề xuất giải pháp: hoàn thiện pháp lý, nâng cao năng lực ngân hàng, phát triển sản phẩm tài chính xanh, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi bền vững.

Từ khóa: Mức độ trưởng thành ESG, Net-Zero, Ngành ngân hàng, Tín dụng xanh, Chuyển đổi xanh

1. Giới thiệu

Biến đổi khí hậu đã và đang tạo ra những tác động sâu sắc đến mọi mặt đời sống kinh tế- xã hội toàn cầu. Báo cáo của Ủy ban liên Chính phủ về biến đổi khí hậu (IPCC, 2023) cảnh báo rằng nếu không có biện pháp giảm phát thải hiệu quả, thế giới sẽ vượt ngưỡng tăng nhiệt độ 1,50C trong vài thập kỷ tới. Trước nguy cơ đó, Việt Nam đã cam kết đạt Net-Zero vào năm 2050 tại Hội nghị COP26. Để hiện thực hóa cam kết này, vai trò của hệ thống ngân hàng- với vai trò là trung gian tài chính quan trọng là không thể thiếu.

Các ngân hàng không chỉ cung ứng vốn mà còn định hình khẩu vị rủi ro thị trường thông qua quy trình thẩm định, chính sách tín dụng và tiêu chuẩn công bố thông tin. Việc tích hợp ESG và phát triển tài chính xanh được xem là công cụ hữu hiệu để ngành ngân hàng hỗ trợ chuyển đổi xanh một cách chủ động và bền vững (UNEP FI, 2022; IFC, 2023).

Tuy nhiên, toàn ngành Ngân hàng Việt Nam vẫn đang đối mặt với ba thách thức lớn (UNEP FI, 2022): (i) thiếu khung pháp lý thống nhất và cơ chế khuyến khích đủ mạnh; (ii) mức độ sẵn sàng chuyển đổi còn hạn chế từ phía doanh nghiệp, đặc biệt là khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME); (iii) hạn chế về năng lực nội tại, nhân sự và công nghệ trong việc tích hợp ESG vào chiến lược và hoạt động ngân hàng. Từ thực tiễn đó, việc đánh giá vai trò hiện hữu của ngành Ngân hàng trong tiến trình hiện

thực hóa Net-Zero là cấp thiết, nhằm xác định khoảng trống, rào cản và đề xuất các giải pháp phù hợp với điều kiện quốc gia. Trong khi nhiều nghiên cứu tại Việt Nam đã đề cập đến tín dụng xanh, khung chính sách tài chính xanh hoặc quản trị rủi ro môi trường (Trần Kim Ngọc & Bùi Kim Hồng Phương, 2017; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 2024), phần lớn vẫn thiếu góc nhìn hệ thống và chưa đánh giá cụ thể mức độ trưởng thành ESG tại từng ngân hàng, cũng như chưa làm rõ mối liên hệ giữa hành vi tổ chức tín dụng, chính sách quốc gia và mục tiêu Net-Zero.

Bài viết tập trung làm rõ 03 vấn đề: (i) vai trò và mức độ tham gia của ngành Ngân hàng trong tiến trình thực hiện mục tiêu Net Zero; (ii) những kết quả và rào cản trong hội nhập ESG và phát triển tài chính xanh; (iii) Giải pháp nhằm hoàn thiện thể chế và nâng cao năng lực chuyển đổi bền vững cho hệ thống ngân hàng.

Điểm mới của nghiên cứu là việc kết hợp đánh giá thực tiễn trong nước với đối chiếu kinh nghiệm quốc tế từ DBS, ING, từ đó đề xuất các giải pháp mang tính khả thi và phù hợp với bối cảnh Việt Nam.

Phương pháp nghiên cứu được lựa chọn là phân tích định tính kết hợp nghiên cứu tình huống tại 05 NHTM tiêu biểu, gồm: BIDV, Agribank, Vietcombank, TPBank, SeABank (Krippendorff, 2018; Yin, 2018). Các ngân hàng được lựa chọn theo tiêu chí quy mô, mức độ công bố ESG và cam kết chuyển đổi xanh. Dữ liệu thứ cấp được thu thập từ các báo cáo thường niên, phát triển

bền vững, tài liệu từ Ngân hàng Nhà nước (NHNN), Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), GRI, TCFD, cập nhật đến tháng 5 năm 2025.

Kết cấu bài viết gồm 05 phần: (1) Giới thiệu; (2) Cơ sở lý thuyết và tổng quan nghiên cứu; (3) Thực trạng triển khai ESG và tài chính xanh trong ngành Ngân hàng Việt Nam hướng tới mục tiêu Net-Zero; (4) Giải pháp thúc đẩy vai trò ngành Ngân hàng trong hiện thực hóa mục tiêu Net-Zero tại Việt Nam; (5) Kết luận.

2. Cơ sở lý thuyết và tổng quan nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

Tài chính xanh là các hoạt động tài chính hướng đến bảo vệ môi trường, giảm phát thải và thích ứng biến đổi khí hậu, bao gồm tín dụng xanh, trái phiếu xanh và các sản phẩm tài chính bền vững khác (UNEP FI, 2022).

Tín dụng xanh là hình thức cho vay đối với các dự án thân thiện với môi trường như năng lượng tái tạo, công trình xanh, nông nghiệp bền vững... giúp ngân hàng hạn chế rủi ro môi trường- xã hội và nâng cao hình ảnh bền vững (Barua & Ahamed, 2016).

ESG là bộ tiêu chí phi tài chính đánh giá mức độ phát triển bền vững của tổ chức. ESG ngày càng trở thành tiêu chuẩn quan trọng trong hoạt động đầu tư và quản trị ngân hàng (Weber & Feltnate, 2016; GSIA, 2023).

Net-Zero là trạng thái phát thải ròng khí nhà kính bằng 0. Ngành Ngân hàng góp phần đạt mục tiêu này thông qua phân bổ vốn xanh, quản lý rủi ro khí hậu và công bố minh bạch theo các chuẩn mực như Khung công bố tài chính liên quan đến khí hậu-TCFD (2017) hoặc Liên minh Ngân hàng

Net-Zero- NZBA (2023) dưới sự điều phối của Chương trình Tài chính Liên hợp quốc về môi trường (UNEP FI, 2023).

2.2. Khung lý thuyết nghiên cứu

Nghiên cứu vận dụng ba khung lý thuyết chính: (i) Lý thuyết Tài chính bền vững, xác định vai trò chủ động của ngân hàng trong điều phối vốn cho tăng trưởng xanh, gắn kết giữa hiệu quả tài chính và mục tiêu bền vững (Sullivan & Mackenzie, 2020); (ii) Khung ESG: phân tích tác động của các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị đến hiệu quả hoạt động, khả năng chống chịu và giá trị lâu dài của tổ chức tài chính (Weber & Feltnate, 2016; Global Sustainable Investment Alliance (GSIA), 2023); (iii) Khung TCFD: cung cấp hướng dẫn công bố thông tin khí hậu dựa trên bốn trụ cột: quản trị, chiến lược, rủi ro và chỉ số đo lường, giúp đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi Net-Zero (TCFD, 2017).

Dựa trên các khung trên, bài viết sử dụng khái niệm “mức độ trưởng thành ESG” để đánh giá mức độ tích hợp ESG của ngân hàng, theo ba tiêu chí: (i) loại hình và số lượng sản phẩm tài chính xanh; (ii) mức độ vận hành quản lý rủi ro môi trường- xã hội (ESRM) nội bộ; (iii) công bố báo cáo ESG theo chuẩn GRI, TCFD (UNEP FI, 2022; IFC, 2023).

2.3. Tổng quan nghiên cứu

Trên thế giới, nhiều nghiên cứu đã làm rõ vai trò của ngân hàng trong thúc đẩy tài chính bền vững, kiểm soát rủi ro khí hậu và hỗ trợ mục tiêu Net Zero (Germany Development Institute, 2015; Barua & Ahamed, 2016; GSIA, 2023; IFC, 2023). Weber và Feltnate (2016) nhấn mạnh vai trò của các công cụ định giá rủi ro môi trường trong cải thiện chất lượng danh mục

tín dụng. IFC (2023), UNEP FI (2022) đều cho rằng việc tích hợp ESG giúp ngân hàng tăng khả năng phục hồi tài chính và giảm thiểu rủi ro dài hạn.

Tại châu Á, các mô hình tiên phong như DBS và ING đã xây dựng chiến lược ESG tổng thể, gắn ESG vào định giá tín dụng, xây dựng ESRM nội bộ và cam kết phát hành báo cáo TCFD định kỳ. Các thực hành này mang lại bài học quan trọng cho thị trường mới nổi như Việt Nam.

Tại Việt Nam, một số nghiên cứu đã đề cập đến tín dụng xanh (Trần Kim Ngọc & Bùi Kim Hồng Phương, 2017), cơ chế chính sách tài chính xanh (NHNN, 2024), hoặc phân tích sơ bộ khả năng triển khai ESG tại một số ngân hàng. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu mang tính định hướng, chưa đi sâu vào đánh giá mức độ trưởng thành ESG trong từng ngân hàng cụ thể, thiếu sự đối sánh quốc tế và chưa gắn trực tiếp với mục tiêu Net-Zero. Bài viết nhằm lấp đầy khoảng trống bằng cách đề xuất giải pháp thúc đẩy vai trò ngành Ngân hàng trong hiện thực hóa mục tiêu Net-Zero tại Việt Nam.

3. Thực trạng triển khai ESG và tài chính xanh trong ngành Ngân hàng hướng tới mục tiêu Net-Zero

3.1. Cam kết chính sách và sự điều tiết của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Trong bối cảnh toàn cầu hóa mục tiêu Net-Zero, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đóng vai trò then chốt trong việc điều tiết và định hướng hoạt động của hệ thống ngân hàng nhằm tích hợp phát triển bền vững và quản trị rủi ro khí hậu. Kể từ năm 2021, NHNN đã ban hành hàng loạt chính sách quan trọng, bao gồm: Chỉ thị 03/CT-NHNN ngày 24/3/2015 về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh; Quyết định số 1604/QĐ-NHNN ban hành ngày 07/08/2018 về việc phê duyệt Đề án phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam; Thông tư 17/2022/TT-NHNN ngày 23/12/2022 về hướng dẫn ESRM trong hoạt động cấp tín dụng (NHNN, 2023); Sổ tay hướng dẫn hệ thống ESRM trong hoạt động cấp tín dụng (NHNN, 2025).

Đáng chú ý, theo Báo cáo phát triển tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường xã hội 2024, NHNN đã đặt mục tiêu nâng tỷ trọng tín dụng xanh lên ít nhất 10% tổng dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế vào năm 2030. Đồng thời, cơ quan này đã công bố Bộ tiêu chí phân loại dự án xanh theo thông lệ quốc tế, phù hợp với tiêu chuẩn của Liên minh châu Âu (EU Taxonomy), giúp chuẩn

Bảng 1. Một số chính sách chủ chốt của Ngân hàng Nhà nước liên quan đến mục tiêu Net Zero

Chính sách	Nội dung chính	Thời điểm ban hành
Chỉ thị 03/CT-NHNN	Thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh	2015
Quyết định số 1604/QĐ-NHNN	Định hướng phát triển ngân hàng xanh	2018
Thông tư 17/2022/TT-NHNN	Hướng dẫn quản lý rủi ro môi trường trong cấp tín dụng	2022
Bộ tiêu chí phân loại dự án xanh	Căn cứ xác định và giám sát dự án xanh	2024 (dự thảo)
Sổ tay hướng dẫn hệ thống quản lý rủi ro về môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng	Là tài liệu hướng dẫn các tổ chức tín dụng tích hợp yếu tố môi trường và xã hội vào quy trình cấp tín dụng nhằm giảm thiểu rủi ro và thúc đẩy phát triển bền vững.	2025

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả

Bảng 2. Tóm tắt mức độ trưởng thành ESG của 5 ngân hàng tính đến tháng 5/2025

Ngân hàng	Công cụ tài chính xanh	Áp dụng ESRM	Công bố thông tin ESG
BIDV	Trái phiếu xanh, khung tín dụng bền vững	Toàn diện	Báo cáo đầy đủ
Agribank	Tín dụng nông nghiệp carbon thấp	Mới triển khai	Báo cáo ESG tích hợp phát triển bền vững
Vietcombank	Tín dụng xanh định hướng ESG	Chưa toàn diện	Đề cập sơ lược trong báo cáo thường niên
TPBank	Tín dụng xanh + ISO, danh sách tiêu chí ESG	Có, từ 2023	Chưa công bố báo cáo ESG
SeABank	Trái phiếu xanh cùng AIFB, IFC	Chuẩn IFC	Báo cáo ESG tích hợp phát triển bền vững

Nguồn: Báo cáo thường niên, báo cáo phát triển bền vững, công bố ESG của từng ngân hàng

hóa hoạt động phân loại và giám sát các dự án xanh trong hệ thống ngân hàng (NHNN, 2024).

3.2. Sự tham gia của các ngân hàng thương mại

a) Mức độ trưởng thành ESG tại một số ngân hàng thương mại tiêu biểu

Để đánh giá thực tiễn triển khai ESG trong ngành Ngân hàng Việt Nam, bài viết lựa chọn phân tích 5 ngân hàng tiêu biểu: BIDV, Agribank, Vietcombank, TPBank, SeABank theo 3 tiêu chí: công cụ tài chính xanh, mức độ áp dụng hệ thống ESRM và công bố ESG. Đây là các ngân hàng có quy mô lớn, có công bố ESG hoặc triển khai các sáng kiến tài chính xanh, đại diện cho nhóm ngân hàng có vốn Nhà nước chi phối và NHTM Cổ phần. Phương pháp nghiên

cứu tình huống (Yin, 2018) được áp dụng để phân tích sâu sắc sự khác biệt về mức độ trưởng thành ESG giữa các NHTM. Kết quả tóm tắt trong Bảng 2.

b) Phát triển tín dụng xanh

Tín dụng xanh đã trở thành công cụ trọng yếu giúp các ngân hàng điều hướng dòng vốn vào các dự án xanh và bền vững. Đến cuối năm 2024, tổng dư nợ tín dụng phục vụ mục tiêu tăng trưởng xanh đạt 3,94 triệu tỷ đồng, chiếm 29,4% tổng dư nợ nền kinh tế. Trong đó, 50 tổ chức tín dụng đã phát sinh dư nợ tín dụng xanh, với tổng số tiền đạt hơn 680.000 tỷ đồng (NHNN, 2024). Dư nợ tín dụng xanh chủ yếu là vốn trung và dài hạn (chiếm 89,2%), tập trung vào các lĩnh vực năng lượng tái tạo (43%), năng lượng sạch và nông nghiệp bền vững (trên 30%).

Bảng 3. Dư nợ tín dụng xanh của một số ngân hàng thương mại (2020- 2024)

Ngân hàng	Dư nợ năm 2020 (tỷ đồng)	Dư nợ năm 2024 (tỷ đồng)	Tốc độ tăng trưởng trung bình hằng năm	Tỷ trọng dư nợ tín dụng xanh so với tổng dư nợ tín dụng toàn hệ thống năm 2024
BIDV	38.000	75.000	24%	4%
Agribank	12.500	29.299	23%	1,8%
Vietcombank	9.000	21.000	20%	2%
TPBank	5.000	11.500	22%	3,2%
SeABank	3.800	9.000	21%	2,5%

Nguồn: Báo cáo NHNN, BIDV, Agribank, TPBank, SeABank, Vietcombank (2024)

Ngoài ra, 48 tổ chức tín dụng đã phát sinh dư nợ được đánh giá ESRM, với tổng giá trị 3,28 triệu tỷ đồng, tăng 15,62% so với cuối năm 2023. Tuy nhiên, tỷ trọng tín dụng xanh trong tổng dư nợ vẫn còn khiêm tốn (4,64%) so với mục tiêu dài hạn. BIDV và Agribank dẫn đầu về dư nợ tín dụng xanh, nhờ áp dụng chiến lược lồng ghép ESG và phát triển bền vững vào danh mục cấp tín dụng. TPBank và SeABank cũng đạt mức tăng trưởng cao nhờ định hướng hỗ trợ các SME chuyển đổi xanh.

c) Tài trợ dự án xanh và phát hành trái phiếu xanh

Song song với tín dụng xanh, các ngân hàng đã tích cực đa dạng hóa các công cụ tài chính bền vững. BIDV là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam phát hành trái phiếu xanh nội địa vào tháng 10/2023 với tổng trị giá 2.500 tỷ đồng, được xác nhận bởi Hiệp hội Thị trường Vốn Quốc tế (ICMA) và xếp hạng tín nhiệm bởi Moody's. Tháng 7/2024, SeABank đã phát hành trái phiếu xanh trị giá 75 triệu USD với sự tham gia của Ngân hàng Đầu tư Cơ sở hạ tầng châu Á (AIIB) và IFC (BIDV, 2023; Thu Hà, 2024).

Đặc biệt, BIDV đã xây dựng và áp dụng Khung khoản vay bền vững, trở thành công cụ đầu tiên tại Việt Nam giúp xác định các khoản vay đáp ứng tiêu chí môi trường- xã hội. Khung này được tham chiếu từ các

chuẩn quốc tế như Green Loan Principles và Sustainability Linked Loan Principles do ICMA công bố.

Mặc dù đã có những thành tựu ban đầu, phát triển trái phiếu xanh tại Việt Nam vẫn còn hạn chế cả về quy mô và độ bao phủ. Nguyên nhân chính bao gồm: (i) thiếu khung pháp lý đồng bộ để chứng nhận và giám sát trái phiếu xanh; (ii) chi phí phát hành và chứng nhận cao; (iii) năng lực đánh giá, giám sát tác động môi trường của các tổ chức phát hành còn yếu. Việc phát triển sản phẩm tài chính xanh như trái phiếu vẫn tập trung ở một số ngân hàng lớn (BIDV, SeABank), trong khi các ngân hàng vừa và nhỏ hầu như chưa tham gia.

Bên cạnh đó, mối liên kết giữa hệ thống ESRM và chính sách tín dụng chưa thực sự toàn diện. Hiện tại, việc áp dụng ESRM mới chủ yếu tập trung ở giai đoạn thẩm định, trong khi các khâu như định giá tín dụng, giám sát sau cấp vốn và xử lý rủi ro chưa được tích hợp đầy đủ. Đây là một điểm nghẽn cần khắc phục để đảm bảo rủi ro khí hậu được quản lý xuyên suốt toàn bộ vòng đời khoản vay.

So với các ngân hàng quốc tế như DBS hay ING, ngành Ngân hàng Việt Nam vẫn đang ở giai đoạn khởi đầu trong tích hợp ESG vào chiến lược tín dụng. DBS đã phát triển hệ thống đánh giá rủi ro chuyển đổi cho toàn bộ danh mục tín dụng, đồng thời công bố thông tin theo chuẩn TCFD từ năm

Bảng 4. Một số sáng kiến tài trợ xanh tiêu biểu giai đoạn 2023- 2024

Ngân hàng	Sáng kiến	Tác động chính
BIDV	Phát hành trái phiếu xanh (1.000 tỷ đồng)	Tài trợ dự án tiết kiệm năng lượng và năng lượng tái tạo
SeABank	Trái phiếu xanh 75 triệu USD với AIIB & IFC	Mở rộng tài trợ tòa nhà xanh, năng lượng tái tạo
TPBank	Khung tín dụng xanh	Đánh giá, cấp tín dụng cho dự án đạt tiêu chuẩn ISO 14000, LEED
Agribank	Tham gia tài trợ nông nghiệp carbon thấp, điện gió	Hỗ trợ các sáng kiến thích ứng biến đổi khí hậu

Nguồn: Báo cáo BIDV, Agribank, TPBank, SeABank (2024)

2021. ING áp dụng hệ số rủi ro carbon để điều chỉnh khẩu vị rủi ro tín dụng đối với các ngành phát thải cao. Đây là những kinh nghiệm giá trị để Việt Nam tham khảo trong việc hoàn thiện khung chính sách và nâng cao năng lực quản trị ESG trong toàn hệ thống.

d) Quản lý rủi ro môi trường xã hội (ESRM)

Nhiều ngân hàng đã chủ động triển khai Hệ thống ESRM trong quy trình thẩm định tín dụng, dựa trên Bộ công cụ đánh giá của IFC và Sổ tay hướng dẫn của NHNN. Điển hình như: BIDV từ chối cấp tín dụng cho các dự án nhiệt điện kể từ 2018 và dự kiến đến 2035 không còn dư nợ các dự án có mức phát thải carbon cao; TPBank đã thiết lập quy trình đánh giá rủi ro ESG cho tất cả dự án vay vốn kể từ 2023; Agribank yêu cầu dự án vay vốn phải có báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt bởi cơ quan chức năng. Điều đó thể hiện sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và năng lực quản lý rủi ro môi trường của hệ thống ngân hàng thương mại.

đ) Nâng cao nhận thức và đào tạo

Từ năm 2022 đến nay, NHNN đã phối hợp với IFC và Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) tổ chức hàng chục khóa đào tạo chuyên sâu cho cán bộ ngân hàng về tín dụng xanh, quản lý rủi ro khí hậu và phương pháp đánh giá ESG. Các ngân hàng cũng chủ động triển khai các chương trình đào tạo nội bộ, xây dựng đội ngũ chuyên gia về tài chính xanh và quản trị ESG. BIDV đã thành lập Ban Phát triển bền vững; TPBank và SeABank bổ nhiệm các Giám đốc ESG; Vietcombank đưa chỉ tiêu ESG vào kế hoạch phát triển nhân sự.

3.3. Một số rào cản trong quá trình trưởng thành ESG và phát triển tài chính xanh

Dù đã có những bước tiến ban đầu trong tiếp cận ESG và phát triển tài chính xanh, quá trình chuyển đổi của ngành Ngân hàng Việt Nam vẫn còn nhiều thách thức cần được tháo gỡ để đạt mục tiêu Net-Zero. Từ phân tích thực tiễn và đối chiếu với thông lệ quốc tế, nghiên cứu này chỉ ra bốn nhóm rào cản chính đồng thời cũng là cơ sở để đề xuất hệ thống giải pháp.

Một là, thiếu khung thể chế đồng bộ và cơ chế khuyến khích đủ mạnh

Một trong những rào cản lớn là việc Việt Nam chưa ban hành hệ thống phân loại xanh chính thức ở cấp quốc gia. Việc thiếu hệ thống phân loại gây khó khăn trong thẩm định và giám sát các dự án xanh, tạo ra nguy cơ tẩy xanh và làm suy giảm tính minh bạch trong quản lý tín dụng (European Commission, 2020; NHNN, 2024). Các ngân hàng hiện đang áp dụng tiêu chí riêng biệt hoặc tham chiếu tiêu chuẩn nước ngoài, dẫn đến thiếu nhất quán và không thể đánh giá độc lập hiệu quả cấp vốn xanh.

Bên cạnh đó, việc chưa có quy định bắt buộc về công bố thông tin ESG khiến phần lớn ngân hàng dừng ở “tuyên bố định hướng” mà thiếu hành động thực chất. Trong khi đó, các quốc gia như Singapore, Hàn Quốc hay châu Âu (EU) đã lồng ghép ESG vào chuẩn mực kế toán, hệ thống xếp hạng tín nhiệm và quy định công bố tài chính để tạo động lực chuyển đổi (UNEP FI, 2022).

Ngoài ra, hệ thống chính sách hiện thiếu các cơ chế hỗ trợ tài chính như ưu đãi lãi suất, bảo lãnh tín dụng xanh, miễn giảm thuế môi trường khiến các ngân hàng khó triển khai sản phẩm xanh hiệu quả trong bối cảnh chi phí vận hành cao và tỷ suất sinh lời thấp hơn tín dụng truyền thống (World Bank, 2024).

Hai là, năng lực nội tại về ESG của các

ngân hàng còn hạn chế

Hệ thống ngân hàng Việt Nam mới chỉ ở giai đoạn đầu trong việc tích hợp ESG vào hoạt động nghiệp vụ. Phần lớn các ngân hàng mới áp dụng hệ thống ESRM ở giai đoạn thẩm định tín dụng, chưa tích hợp vào các khâu định giá khoản vay, giám sát sau cấp vốn, xếp hạng tín dụng ESG hay điều chỉnh khẩu vị rủi ro. Việc thiếu cơ sở dữ liệu ESG, công cụ định lượng rủi ro khí hậu, cũng như chưa có đơn vị chuyên trách ESG làm giảm hiệu quả triển khai và theo dõi chiến lược bền vững.

Bên cạnh đó, năng lực nội tại của nhiều NHTM trong việc triển khai ESG vẫn còn hạn chế. Đa phần chưa có đội ngũ nhân sự chuyên môn hóa về ESG, thiếu chuyên gia thẩm định rủi ro khí hậu hoặc lập báo cáo phát triển bền vững. Hệ thống công nghệ, dữ liệu và phần mềm quản trị chưa được đầu tư đồng bộ để phục vụ đánh giá, theo dõi và báo cáo ESG xuyên suốt trong toàn bộ vòng đời khoản tín dụng. Việc thiếu nền tảng dữ liệu ESG nội bộ, bao gồm chỉ số đo lường phát thải, mô hình đánh giá rủi ro môi trường, hay tiêu chuẩn xếp hạng khách hàng theo ESG khiến ngân hàng khó trong kiểm soát rủi ro phi tài chính và khó thu hút dòng vốn xanh từ các định chế quốc tế. Những yếu tố này góp phần lý giải tại sao mức độ trưởng thành ESG tại các NHTM vẫn còn ở giai đoạn khởi đầu, chưa có chiến lược rõ ràng và thiếu năng lực triển khai toàn diện.

Trong khi đó, các ngân hàng tiên phong quốc tế như DBS hay ING đã xây dựng khung đánh giá ESG toàn diện, đưa ESG vào chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPI), lương thưởng và chiến lược khách hàng. Họ cũng triển khai các công cụ định lượng như chỉ số phát thải bình quân trên mỗi đơn vị tài trợ và áp dụng hệ số rủi ro khí hậu trong định giá tín dụng (DBS, 2023; ING Bank, 2024). Khoảng cách này phản ánh hạn chế về năng

lực tổ chức, phân tích và chiến lược của các ngân hàng Việt Nam.

Ba là, cung- cầu tín dụng xanh chưa gặp nhau

Một thách thức hiện nay là sự lệch pha giữa cung và cầu tín dụng xanh, thể hiện ở cả phía ngân hàng và doanh nghiệp.

Ở phía cầu, phần lớn doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là SME, chưa sẵn sàng chuyển đổi xanh do thiếu hiểu biết về ESG, không có hệ thống báo cáo phát triển bền vững và chưa xây dựng lộ trình giảm phát thải. Nhiều doanh nghiệp vẫn ưu tiên các mục tiêu tài chính ngắn hạn, trong khi chưa thấy rõ lợi ích dài hạn từ chuyển đổi xanh. Tâm lý e ngại chi phí đầu tư cao, rủi ro chưa định lượng được và thiếu cam kết thể chế đã khiến khu vực tư nhân còn dè dặt với các khoản vay xanh (IFC, 2023). Đây là điểm nghẽn lớn cản trở sự lan tỏa của các sản phẩm tài chính bền vững trong toàn hệ sinh thái kinh tế.

Ở phía cung, các NHTM phần lớn phụ thuộc vào nguồn vốn ngắn hạn từ tiền gửi dân cư và doanh nghiệp. Trong khi đó, các dự án xanh như năng lượng tái tạo, hạ tầng carbon thấp hay công nghệ xanh thường có chu kỳ hoàn vốn dài và yêu cầu nguồn tài trợ ổn định trong trung và dài hạn. Điều này khiến các ngân hàng gặp khó khăn trong việc cấp vốn dài hạn cho chuyển đổi xanh mà không làm ảnh hưởng đến an toàn thanh khoản và tỷ lệ an toàn vốn (CAR) (NHNN, 2024; World Bank, 2024).

Hơn nữa, thị trường vốn xanh như trái phiếu xanh, sản phẩm tài chính chuyển tiếp, bảo lãnh tín dụng xanh..., vẫn đang trong giai đoạn sơ khai và chưa hình thành đầy đủ cơ chế chia sẻ rủi ro. Việc thiếu các công cụ tài chính trung gian phù hợp cũng góp phần làm trầm trọng thêm tình trạng ngân hàng chưa muốn mở rộng tín dụng xanh do rủi ro cao, trong khi doanh nghiệp chưa đủ năng

lực để hấp thụ và sử dụng hiệu quả nguồn vốn này.

Bốn là, ESG chưa gắn chặt với mô hình kinh doanh ngân hàng

Phần lớn tổ chức tín dụng chưa tích hợp ESG vào mô hình kinh doanh cốt lõi như định hướng khách hàng, định giá sản phẩm, phân khúc tín dụng hay chính sách nhân sự. Điều này tạo ra khoảng cách lớn giữa tầm nhìn ESG trên văn bản và thực tiễn vận hành hàng ngày.

Việc thiếu các khuyến khích từ chính sách và áp lực từ thị trường khiến các ngân hàng khó duy trì sản phẩm xanh trong dài hạn. Nếu không có cơ chế phối hợp từ Nhà nước, thị trường vốn và khách hàng, ESG sẽ tiếp tục bị trì hoãn trong ưu tiên chiến lược của hệ thống ngân hàng.

4. Một số giải pháp thúc đẩy vai trò ngành Ngân hàng trong hiện thực hóa mục tiêu Net-Zero tại Việt Nam

Để hiện thực hóa mục tiêu Net-Zero đến năm 2050, ngành Ngân hàng cần thực hiện lộ trình chuyển đổi bền vững với định hướng rõ ràng theo từng giai đoạn. Trong ngắn hạn (2025- 2030), trọng tâm là hoàn thiện khung pháp lý, nâng cao năng lực thể chế và tăng cường công bố thông tin ESG. Giai đoạn trung và dài hạn (2030- 2050) cần tập trung phát triển thị trường vốn xanh, tích hợp ESG toàn diện vào mô hình kinh doanh và thúc đẩy đổi mới tài chính xanh. Các nhóm giải pháp ưu tiên, bao gồm: xây dựng nền tảng thể chế và cơ sở dữ liệu ESG; phát triển sản phẩm tín dụng xanh phù hợp với doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs); nâng cao năng lực triển khai ESG trong toàn hệ thống ngân hàng và khách hàng vay vốn...

4.1. Đối với Chính phủ và Ngân hàng

Nhà nước Việt Nam

Thứ nhất, hoàn thiện khung pháp lý và tiêu chuẩn xanh.

Việc sớm ban hành Bộ tiêu chí phân loại xanh là bước đi quyết định để thống nhất chuẩn mực đánh giá, phân loại, giám sát và định giá tín dụng xanh trong toàn hệ thống. Bộ tiêu chí này cần phân loại rõ các lĩnh vực kinh tế bền vững, gắn với tiêu chí định lượng cụ thể như mức giảm phát thải, hiệu suất năng lượng, khả năng thích ứng khí hậu... Đây là nền tảng để các ngân hàng xây dựng quy trình thẩm định khoa học, minh bạch và tránh rủi ro pháp lý khi cấp vốn cho các dự án xanh.

Thứ hai, phát triển thị trường vốn xanh quy mô và chiều sâu.

Các dự án xanh như điện gió, điện mặt trời, hạ tầng giao thông carbon thấp, thường có vòng đời dài và rủi ro cao, cần nguồn vốn dài hạn và linh hoạt. Do đó, cần phát triển các công cụ tài chính dài hạn như trái phiếu xanh, trái phiếu chuyển đổi bền vững (sustainability-linked bonds), và các quỹ đầu tư xanh. Nhà nước cần khuyến khích các tổ chức xếp hạng ESG nội địa, hỗ trợ chi phí chứng nhận xanh, miễn giảm thuế cho nhà đầu tư, và xây dựng cơ chế báo cáo bắt buộc theo TCFD để tạo lòng tin thị trường.

Thứ ba, tăng cường hỗ trợ kỹ thuật và nâng cao năng lực hệ thống.

Chính phủ và NHNN cần phối hợp với các tổ chức quốc tế (IFC, ADB, UNEP FI) để tổ chức đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ ngân hàng về đánh giá rủi ro khí hậu, quản lý tín dụng xanh, khung công bố ESG. Ngoài ra, cần hỗ trợ các địa phương xây dựng danh mục dự án xanh chuẩn hóa, kết nối nhu cầu vốn với hệ thống ngân hàng.

Thứ tư, thiết lập cơ chế chia sẻ rủi ro tài

chính thông qua thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng xanh quốc gia nhằm hỗ trợ các dự án đổi mới sáng tạo, chuyển đổi năng lượng hoặc khởi nghiệp xanh.

Mô hình này đã chứng minh hiệu quả tại Anh từ năm 2012 dưới hình thức Ngân hàng Đầu tư xanh (Green Investment Bank - GIB, 2012) và tại Canada, mô hình tương tự là Quỹ Khí hậu Canada, được thành lập năm 2022 nhằm thu hút đầu tư tư nhân vào các dự án giảm phát thải carbon thông qua cơ chế chia sẻ rủi ro và bảo lãnh tín dụng (Canada Growth Fund, 2023). Ngoài ra, có thể áp dụng bảo hiểm rủi ro khí hậu cho các dự án nông nghiệp carbon thấp nhằm giảm bớt gánh nặng cho ngân hàng và doanh nghiệp.

4.2. Đối với các ngân hàng thương mại

Thứ nhất, nội địa hóa và tích hợp hệ thống đánh giá rủi ro ESG.

Các ngân hàng cần chủ động phát triển hoặc nội địa hóa hệ thống đánh giá rủi ro ESG phù hợp với bối cảnh Việt Nam. Hệ thống này nên tích hợp vào toàn bộ quy trình tín dụng, từ thẩm định, ra quyết định, giám sát và thu hồi. Đặc biệt cần đưa ESG vào khẩu vị rủi ro tín dụng và cơ chế định giá lãi suất, thay vì chỉ dừng lại ở tiêu chí loại trừ hoặc báo cáo.

Thứ hai, mở rộng sản phẩm tài chính xanh đến khu vực SME và hộ gia đình.

Thay vì chỉ tài trợ dự án lớn, ngân hàng cần phát triển các gói sản phẩm tín dụng xanh “hạ tầng mềm” như: cho vay lắp đặt điện mặt trời mái nhà, thiết bị tiết kiệm điện, mô hình nhà ở sinh thái, hoặc các khoản vay cá nhân liên kết chỉ số phát triển bền vững (green personal loans).

Thứ ba, nâng cao chuẩn mực công bố thông tin và cam kết toàn cầu.

Việc xây dựng báo cáo phát triển bền vững theo chuẩn GRI và công bố thông tin khí hậu theo khung TCFD là cơ sở để tăng uy tín với nhà đầu tư, đồng thời đáp ứng yêu cầu của các định chế quốc tế khi tiếp cận vốn. Các ngân hàng lớn với năng lực tài chính và quản trị tốt, có thể tiên phong đăng ký tham gia Liên minh Ngân hàng Net-Zero (NZBA)- một sáng kiến toàn cầu do UNEP FI điều phối hoặc Sáng kiến Tài chính Khí hậu Việt Nam (UNEP FI, 2021).

Thứ tư, áp dụng cơ chế khuyến khích khách hàng xanh.

Ngân hàng có thể thiết kế ưu đãi tín dụng xanh như lãi suất thấp hơn, giảm phí dịch vụ, kỳ hạn dài hơn hoặc mức vốn tự có thấp hơn cho khách hàng có chứng chỉ xanh quốc tế như EDGE, LEED (cấp bởi U.S.Green Building Council- USGBC) hoặc Verified Carbon Standard (VCS). TPBank đã áp dụng chính sách lãi suất 0% lãi suất trong 3 tháng đầu tiên đối với dự án đạt chứng chỉ EDGE hoặc LEED Gold/Platinum kể từ tháng 10/2024 (TPBank, 2024), Techcombank đã triển khai mô hình này từ năm 2023 với các dự án năng lượng tái tạo và ghi nhận kết quả tích cực (Techcombank, 2024).

Thứ năm, tăng cường năng lực nội tại và hạ tầng công nghệ ESG trong hệ thống ngân hàng.

Ngân hàng cần có lộ trình xây dựng năng lực ESG nội bộ một cách toàn diện. (i) Thành lập bộ phận ESG độc lập, gán trách nhiệm ESG vào KPI của các phòng ban liên quan như tín dụng, kiểm soát rủi ro và tài chính. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh đào tạo chuyên sâu cho nhân sự về tiêu chuẩn TCFD, GRI và công cụ phân tích rủi ro khí hậu, có thể thông qua hợp tác với các tổ chức quốc tế. (ii) Đầu tư hệ thống công nghệ và nền tảng dữ liệu ESG hiện đại. Điều này bao

gồm việc xây dựng kho dữ liệu ESG nội bộ (phát thải carbon, tiêu chuẩn xếp hạng khách hàng theo ESG, chỉ số rủi ro khí hậu) và triển khai các phần mềm đánh giá rủi ro phi tài chính. Các công cụ này cần được tích hợp trong toàn bộ vòng đời khoản vay, từ thẩm định, cấp tín dụng đến giám sát và báo cáo sau giải ngân; (iii) Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số và công nghệ tài chính để hỗ trợ triển khai ESG, như ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phân tích rủi ro môi trường- xã hội, hoặc công nghệ chuỗi khối (blockchain) trong minh bạch dòng vốn xanh. Việc kết nối hệ thống ESG ngân hàng với cơ sở dữ liệu quốc gia về tín chỉ carbon, tài sản bền vững cũng là định hướng cần thiết để chuẩn bị cho thị trường carbon nội địa trong giai đoạn tới.

4.3. Đối với doanh nghiệp và khách hàng vay

Thứ nhất, xây dựng chiến lược ESG nội bộ. Doanh nghiệp cần ban hành chiến lược phát triển bền vững, có mục tiêu ESG rõ ràng, quy trình đánh giá và cơ chế công bố định kỳ. Điều này không chỉ giúp tiếp cận nguồn vốn xanh mà còn tạo lợi thế cạnh tranh khi xuất khẩu sang các thị trường có tiêu chuẩn ESG nghiêm ngặt như Liên Minh châu Âu (EU), Nhật Bản, Hoa Kỳ.

Thứ hai, chủ động đa dạng hóa nguồn tài trợ xanh.

Doanh nghiệp có thể gọi vốn từ các quỹ đầu tư xanh (Proparco, ADB Green Fund), hợp tác công- tư (PPP), hoặc phát hành trái phiếu xanh riêng lẻ. Việc chứng nhận dự án bởi các bên thứ ba (VCS, Gold Standard) sẽ giúp tăng độ tin cậy.

Thứ ba, tăng cường quản trị rủi ro khí hậu trong vận hành.

Các doanh nghiệp cần áp dụng công cụ như

phân tích kịch bản khí hậu, đánh giá rủi ro vật lý và chuyển đổi trong chuỗi cung ứng, từ đó thiết lập các biện pháp thích ứng. Hành động này không chỉ giúp giảm thiểu tổn thất mà còn tăng khả năng được chấp thuận tín dụng từ các ngân hàng có khẩu vị rủi ro ESG chặt chẽ hơn.

5. Kết luận

Ngành Ngân hàng Việt Nam đang từng bước khẳng định vai trò trụ cột trong thúc đẩy tài chính xanh và hiện thực hóa mục tiêu Net-Zero đến năm 2050. Thông qua tín dụng xanh, phát triển các sản phẩm tài chính bền vững và tích hợp các hệ thống quản trị rủi ro khí hậu, nhiều ngân hàng tiên phong đã điều chỉnh hoạt động theo hướng hỗ trợ chuyển đổi xanh. Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi còn gặp nhiều rào cản về thể chế, thị trường và năng lực.

Nghiên cứu cho thấy những điểm nghẽn chính gồm: thiếu hệ thống phân loại xanh quốc gia, hạn chế trong đánh giá rủi ro ESG, thiếu vốn dài hạn và mức độ sẵn sàng thấp từ phía khách hàng. Giải pháp cần có sự phối hợp giữa ba chủ thể: (i) Chính phủ và NHNN: hoàn thiện pháp lý, thúc đẩy thị trường vốn xanh, hỗ trợ đào tạo và chia sẻ rủi ro; (ii) Ngân hàng thương mại: phát triển công cụ đánh giá ESG, thiết kế sản phẩm phù hợp với SME và cá nhân, tăng minh bạch thông tin; (iii) Doanh nghiệp và khách hàng: xây dựng chiến lược ESG, nâng cao năng lực quản trị rủi ro và khả năng tiếp cận tài chính xanh.

Kinh nghiệm từ DBS và ING cho thấy chuyển đổi thành công dựa vào sự phối hợp giữa chính sách vĩ mô, công cụ thị trường và cam kết nội tại. Việt Nam cần xây dựng hệ sinh thái tài chính xanh toàn diện, kết hợp động lực thể chế và năng lực ngân hàng. Nghiên cứu còn hạn chế ở việc thiếu dữ liệu định lượng chuyên sâu về tín

dụng xanh và tác động ESG đến hiệu quả tài chính, đây sẽ là hướng nghiên cứu tiếp theo. Với chiến lược toàn diện và sự đồng hành của các bên, ngành Ngân hàng Việt

Nam hoàn toàn có thể giữ vai trò dẫn dắt quá trình chuyển đổi bền vững trong dài hạn.■

Tài liệu tham khảo

- Agribank. (2024). Báo cáo thường niên. <https://www.agribank.com.vn/vn/ve-agribank/cong-bo-thong-tin/bao-cao-thuong-nien>
- Barua, S., & Ahamed, H. (2016). Role of financial sector to support SDGs in Bangladesh. *International Journal of Green Economics*, 10(2), 173-189.
- BIDV (2024). Báo cáo phát triển bền vững. <https://bidv.com.vn/bidv/quan-he-nha-dau-tu/bao-cao-va-tai-lieu/baocaothuongnien/2025/bcptbv2024>
- DBS (2023). Sustainability Report. <https://www.dbs.com/sustainability/reports-and-disclosures/sustainability-report>
- European Commission. (2020). EU Taxonomy Report: Technical Annex. https://ec.europa.eu/finance/docs/level-2-measures/taxonomy-regulation-da-2020-annex-1_en.pdf
- Germany Development Institute. (2015). *Financing Global Development: The Role of Central Banks*. Bonn: DIE.
- Global Sustainable Investment Alliance (GSIA) (2023). Global Sustainable Investment Review 2022. Retrieved from <https://www.gsi-alliance.org/>
- Canada Growth Fund. (2023). Canada Growth Fund: Investment Strategy and Operations. <https://www.cgf-fcc.ca/>
- Green Investment Bank. (2012). Our history and impact. Edinburgh: Green Investment Bank plc. Truy cập từ <https://www.greeninvestmentgroup.com/who-we-are/our-mission.html>
- Green Investment Group. (2017). Our history and impact. Retrieved from <https://www.greeninvestmentgroup.com>
- IFC. (2023). *Green Finance: Mobilizing Private Capital for Sustainable Development*. Washington, D.C.: International Finance Corporation. Retrieved from <https://www.ifc.org/content/dam/ifc/doc/2025/2023-joint-report-mobilization-of-private-finance-by-mdbs-dfis.pdf>
- ING Bank. (2024). *Annual ESG Report*. ING Group. <https://www.ing.com/Newsroom/News/Press-releases/ING-publishes-2024-annual-report.htm>
- Intergovernmental Panel on Climate Change (IPCC) (2023). *Climate Change 2023: Synthesis Report*. Geneva.
- Krippendorff, K. (2018). *Content Analysis: An Introduction to Its Methodology* (4th ed.). Thousand Oaks, CA: Sage.
- Monetary Authority of Singapore (2022). *Sustainable Bond Grant Scheme and Green Finance Action Plan*. Singapore. <https://www.mas.gov.sg/schemes-and-initiatives/sustainable-bond-grant-scheme>
- Ngân hàng Nhà nước. (2024). Báo cáo phát triển tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường xã hội. <https://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/links/cm100?dDocName=SBV624940>
- Ngân hàng Nhà nước. (2024). Báo cáo tình hình triển khai chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh của ngành ngân hàng năm 2024. Hà Nội: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Standard Chartered Bank. (2024). *Sustainability and ESRM Report*. London.
- Sullivan & Mackenzil. (2020). Responsible investment: Guide to ESG data providers and relevant trends. <https://doi.org/10.4324/9780429295092>
- Techcombank. (2024). Green loan: sustainable banking solutions. <https://techcombank.com/en/about-us/sustainability/solutions/sustainable-banking/green-loan>
- TPBank. (2023). Báo cáo thường niên: Thông tin phát triển bền vững và môi trường. <https://tpb.vn/wps/wcm/connect/293434dd-2c0a-4849-88de-d3aac9e933b6/B%C3%A1o+c%C3%A1o+Ph%C3%A1t+tri%E1%BB%83n+b%E1%BB%81n+v%E1%BB%AFng+2023.pdf?MOD=AJPERES>
- TPBank. (2024). TPBank ưu đãi vay vốn 0% dành cho doanh nghiệp thực hiện dự án xanh. <https://tpb.vn/eng/tin-tuc/tin-tpbank-tpbank-uu-dai-vay-von-0-danh-cho-doanh-nghiep-thuc-hien-du-an-xanh>
- Trần Kim Ngọc, & Bùi Kim Hồng Phương (2017). Các sản phẩm ngân hàng bền vững nhằm cung cấp giải pháp tài chính xanh cho nền kinh tế. *Tạp chí Ngân hàng*, 15(8), 45-50.
- Thu Hà. (2024). AIIB đầu tư 75 triệu USD vào trái phiếu xanh do SeABank phát hành. *Vneconomy*. <https://vneconomy.vn/aiib-dau-tu-75-trieu-usd-vao-trai-phieu-xanh-do-seabank-phat-hanh.htm>
- Task Force on Climate-related financial Disclosures (TCFD) (2017) Final Report: Recommendations of the Task Force on Climate-related Financial Disclosures. <https://assets.bbhub.io/company/sites/60/2020/10/FINAL-TCFD-Annex-Amended-121517.pdf>
- UK Government. (2021). *Green Finance Strategy: Transforming Finance for a Greener Future*. London.
- UNEP Finance Initiative (UNEP FI.) (2021). Net-Zero Banking Alliance: Guidelines and member commitments. <https://www.unepfi.org/banking/commitments/#:~:text=Net%2DZero%20Banking%20Alliance&text=Established%20>

- [in%20April%202021%2C%20the.a%201.5%C2%B0C%20ambition.](#)
- UNEP Finance Initiative (UNEP FI) (2022). *Principles for Responsible Banking: Progress Report 2022*. Geneva: UNEP FI. Retrieved from <https://www.unepfi.org/industries/banking/prb-2nd-progress-report/>
- UNEP Finance Initiative (UNEP FI) (2023). *Net-Zero Banking Alliance Progress Report 2023*. United Nations Environment Programme Finance Initiative. Retrieved from: <https://www.unepfi.org/industries/banking/net-zero-banking-alliance-2023-progress-update/>
- U.S. Green Building Council. (n.d.). *LEED certification*. Retrieved from <https://www.usgbc.org>
- Weber, O., & Feltmate, B (2016). *Sustainable Banking: Managing the Social and Environmental Impact of Financial Institutions*. Toronto: University of Toronto Press. <https://doi.org/10.3138/9781442629325>
- World Bank. (2024). Vietnam green finance development report. Washington, DC: The World Bank. <https://documents1.worldbank.org/curated/en/099051625143012802/pdf/P176996-37953242-ccab-4fd4-b9da-7178f234adfb.pdf>
- Yin, R. K. (2018). *Case Study Research and Applications: Design and Methods (6th ed.)*. Thousand Oaks, CA: Sage.